

Số: 1992/ BVĐKĐG-VTTB
V/v: Mời chào giá vật tư tiêu hao

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư dùng trong tán sỏi thận, niệu quản, nội soi tiêu hóa, thuộc dự toán mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất năm 2025.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT: 038.6922866 hoặc số 024.38711751 để được hỗ trợ

3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Nhận qua Email: vtbtyducgiang@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 08 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 20 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày tháng năm 2025)

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

2. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư y tế, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2025

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Đình Tùng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư
1	Vật tư dùng trong tán sỏi thận qua da đường hầm nhỏ			
1.1	Bộ toan mổ dùng 1 lần dùng cho tán sỏi qua da	Bộ	140	Bộ khăn mổ lấy sỏi thận qua da, tiết trùng bao gồm: - 1 Khăn mổ kích thước $\geq (165 \times 200)$ cm - 1 Khăn có băng keo kích thước $\geq (80 \times 100)$ cm - 1 Khăn gói kích thước $\geq (80 \times 90)$ cm - 2 Khăn thấm kích thước $\geq (30 \times 40)$ cm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
1.2	Bộ nong thận chuyên dùng cho tán sỏi qua da	Bộ	140	Đóng gói vô trùng, 1 bộ bao gồm: - 01 vỏ que nong, tối thiểu có cỡ 18Fr. - 06 nong thận, tối thiểu các cỡ 8,10,12,14,16,18Fr. - 01 kim chọc dò: tối thiểu có cỡ 18G, Kim chọc thiết kế quan sát được bằng siêu âm. - 01 dây dẫn đường cỡ 0.035inch, chiều dài khoảng 75cm, đầu cong phủ chất làm giảm ma sát, chống xoắn. Hàng mới 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
1.3	Ống thông niệu quản dùng cho tán sỏi qua da	Cái	196	Chất liệu làm bằng Polyurethane hoặc tương đương. Chiều dài 70cm $\pm$ 3.5, thiết kế 1 đầu có gắn luer để bơm nước/ hóa chất. Đường kính có tối thiểu các cỡ 6Fr, 7Fr. Hàng mới 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
1.4	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản	Cái	50	Đường kính dây có tối thiểu các kích thước: 0.032 inch, 0.035 inch. Chiều dài dây ≥ 150 cm. Lõi Nitinol chống gấp khúc. Phần đầu mềm được phủ Hydrophilic, chiều dài được phủ dài 65mm. Hàng mới 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

1.5	Ống thông JJ	Cái	140	Được làm bằng chất liệu Polyurethane, vỏ ống thông được phủ hydrophilic hoặc tương đương - Có tối thiểu các cỡ: 6Fr; 7Fr. - Chiều dài 26cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
1.6	Rọ bắt sỏi cỡ 3.0 FR	Cái	28	Loại 4 cánh, đầu nhọn - Cỡ 3Fr - Chiều dài 90cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
2	Vật tư dùng trong tán sỏi niệu quản, sỏi thận bằng ống mềm			
2.1	Ống soi mềm niệu quản	Cái	15	- Đường kính kênh làm việc: 3.6Fr (1.2mm) - Đường kính ngoài: 8.4-8.6Fr (2.8-3.1mm) - Góc uốn: lên 275-285°, xuống 275-285° - Trường nhìn: 120°±10% - Chiều dài làm việc: 650-700mm - Có khóa góc kiểm soát góc uốn - Núm xoay trái hoặc phải 90° - Chức năng hút nước - Núm chụp ảnh trên tay cầm - Tương thích với máy tán sỏi thận laser (Model: CYBER HO 100) - Tích hợp với bộ xử lý hình ảnh ống mềm hãng Hunan Vathin Medical Instrument Co.,Ltd (Trường hợp tích hợp bộ xử lý hình ảnh ống mềm hãng khác, Nhà thầu phải cung cấp màn hình trong quá trình sử dụng ống soi mà nhà thầu cung cấp) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
2.2	Giá đỡ ống soi mềm	Cái	5	Được sử dụng trong phẫu thuật tiết niệu để thiết lập đường đi của ống nội soi và các dụng cụ khác vào đường tiết niệu. - Đường kính trong (Fr): 9.5/12Fr-9.5/16Fr - Chiều dài làm việc (mm): 350/450 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
3	Kìm sinh thiết dạ dày, đại tràng	Cái	1000	- Đường kính kênh làm việc 2.8mm - Chiều dài làm việc trong khoảng 1.8-2.3m - Đường kính ngàm 2.3mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
4	Kìm sinh thiết phế quản	Cái	30	- Đường kính kênh làm việc < 2.3mm - Chiều dài làm việc trong khoảng 1.6-2.3m

				- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
5	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Bộ	80	- 1 Đầu thắt gồm tối thiểu 6 vòng thắt, vòng thứ 2 cuối cùng có màu khác - Đường kính ống nội soi trong khoảng 8.5 mm - 14 mm - Chiều dài dây kéo $\geq 142\text{cm}$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
6	Clip cầm máu 2 chiều liên cán	Cái	500	- Clip cầm máu liên cán dùng một lần, có tối thiểu 2 loại độ mở, đường kính mở trong khoảng từ 11 mm đến 16mm, xoay được 2 chiều 360 độ. Có thể đóng mở nhiều lần, sau khi mở đóng lại hàm clip phải khép kín - Kênh làm việc 2.8mm - Chiều dài các cỡ $\geq 2300\text{mm}$. - Tiêu chuẩn ISO 13485
7	Kim tiêm cầm máu	Cái	150	- Đường kính kim tối thiểu 2 cỡ trong khoảng 19G- 25G - Chiều dài làm việc $\geq 2300\text{mm}$ - Kênh làm việc 2.8mm. - Độ nhô đầu tip 4mm, 5mm, 6mm, được làm bằng thép không gỉ. - Tiêu chuẩn ISO 13485
8	Lọ cắt polyp nóng	Cái	200	- Kênh dụng cụ tối thiểu: 2,8mm. - Chiều dài làm việc $\geq 2300\text{mm}$ - Độ mở của lọ trong khoảng từ 10mm -36mm, có ít nhất 2 loại độ mở, thích hợp cho cắt polyp vừa và lớn -- Có thể xoay được - Dây lọ thắt dạng bên làm bằng thép không gỉ - Tiêu chuẩn ISO 13485
9	Lọ cắt polyp lạnh	Cái	200	-Thiết kế tay cầm 3 ring, Xoay được. Kênh dụng cụ tối thiểu: 2,8mm - Chiều dài làm việc $\geq 2300\text{mm}$ - Độ mở của lọ : 10mm - 15mm - Tiêu chuẩn ISO 13485
10	Bóng nong đường mật	Cái	3	- Bóng nong có điểm đánh dấu căn quang tương thích với dây dẫn 0.035". Đường kính bóng tối thiểu 3 kích cỡ trong khoảng từ 6mm-20mm; kênh làm việc $\geq 2.8\text{mm}$., chiều dài $\geq 1800\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 1348, CE hoặc FDA
11	Dụng cụ bơm bóng	Cái	3	Dụng cụ bơm bóng cho bóng nong nội soi, Có đồng hồ để theo dõi áp lực của bóng nong khi sử dụng, có khóa khí đạt nấc bơm cho phép.

				Thể tích xy lanh $\geq 20\text{ml}$ Áp lực tối đa $\geq 12\text{ atm}$
12	Bóng lấy sỏi 3 kênh	Cái	10	Bóng kéo sỏi, có cân quang. Có 3 kênh (kênh guidewire, kênh bơm bóng và kênh bơm dung dịch cân quang). Đường kính bơm bóng trong khoảng: 8mm đến 20mm, tối thiểu 3 cỡ. - Phù hợp kênh làm việc đường kính $\geq 2.8\text{mm}$, chiều dài làm việc $\geq 1900\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
13	Dao cắt cơ oddi	Cái	5	Dao cắt cơ vòng dạng xoay hoặc vòm, chiều dài dây cắt 20mm - 30mm Chiều dài làm việc $\geq 1900\text{mm}$ Đầu tip có cân quang Tương thích dây dẫn hướng tối thiểu cỡ 0.035 inch - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
14	Guidewire	Cái	10	Dây dẫn đường cấu tạo lõi Nitinol chống xoắn tốt, có hình dạng đầu cuối dạng đầu thẳng hoặc đầu cong. Loại 0,025 inch hoặc 0,035 inch Chiều dài làm việc có tối thiểu cỡ: 4500mm Đầu tip được phủ lớp vật liệu ưa nước Tiêu chuẩn: ISO 13485
15	Rọ lấy sỏi	Cái	2	Rọ lấy sỏi Thiết kế rọ nhiều dây Có kênh thuốc cân quang Đường kính độ mở rọ từ 15-35mm, có tối thiểu 3 cỡ Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE
16	Bộ đẩy stent đường mật	Cái	4	Bộ đẩy stent nhựa đường mật, có cân quang. Phù hợp với ống có kênh dụng cụ tối thiểu $\geq 2,8\text{mm}$. Tương thích với stent đường kính ống tối thiểu cỡ 7F; 10F Chiều dài làm việc $\geq 1800\text{mm}$. Tiêu chuẩn: ISO 13485
17	Stent đường mật các loại	Cái	10	Sten nhựa đường mật: loại thẳng, loại cong tá tràng hoặc loại cong giữa, loại đuôi heo Đường kính sten tối thiểu có các kích cỡ: 7F; 8.5F; 10F chiều dài tương ứng từ 5cm - 18cm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA
18	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu sử dụng cách điện	Cái	3	Dao cắt hút niêm mạc có đầu cách điện - Phù hợp với ống có đường kính kênh dụng cụ tối thiểu $\geq 2.8\text{mm}$.

				- Chiều dài dao 4mm - Chiều dài làm việc: tối thiểu có kích thước 1650mm - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 và CE hoặc FDA
19	Dao cắt hết dưới niêm mạc hình nấm có tưới rửa	Cái	3	- Dao cắt hết niêm mạc đầu hình nấm - Có chức năng tưới rửa, hỗ trợ tiêm phòng niêm mạc. - Phù hợp với kênh dụng cụ tối thiểu $\geq 2,8\text{mm}$ - Chiều dài đầu dao cắt có tối thiểu 2 kích cỡ là 1.5mm và 2mm. - Chiều dài làm việc của dao có tối thiểu 2 kích cỡ là 1650mm, 1950mm - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 và EC hoặc FDA
20	Dụng cụ cầm máu dạng bột	Bộ	3	Dụng cụ cầm máu dạng bột dùng điều trị chảy máu đường tiêu hóa trên và dưới trong các phẫu thuật nội soi đường tiêu hóa, nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng..., bộ gồm: 1. Bột cầm máu chất liệu polysaccharide thực vật, phun trực tiếp lên vết thương, dùng như một loại thuốc cầm máu hỗ trợ kiểm soát chảy máu 2. Thiết bị phun bột bằng khí nén: Chiều dài catheter làm việc $\geq 2300\text{mm}$ Tiêu chuẩn ISO 13485
21	Bộ mở thông dạ dày qua da dạng đẩy	Bộ	10	Bộ mở thông dạ dày bao gồm: Ống thông nuôi ăn có kích thước $\geq 20\text{Fr}$, kích thước nút nuôi ăn 2.5cm - 4.5cm Kim khâu cố định dạ dày, chất liệu thép không gỉ, kích thước $\geq 20\text{G}$ Tiêu chuẩn ISO 13485
22	Kẹp cầm máu nóng dạ dày, thực quản	Cái	3	Kẹp cầm máu nóng qua nội soi, hỗ trợ thủ thuật cắt hết niêm mạc qua nội soi (ESD), hỗ trợ tính năng xoay, chiều dài làm việc $\geq 1650\text{mm}$, đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm Tiêu chuẩn ISO 13485
23	Kẹp cầm máu nóng đại tràng	Cái	3	Kẹp cầm máu nóng qua nội soi, hỗ trợ thủ thuật cắt hết niêm mạc qua nội soi (ESD) hỗ trợ tính năng xoay, chiều dài làm việc $\geq 2300\text{mm}$, đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 3.2mm Tiêu chuẩn ISO 13485
24	Ngáng miệng dùng 1 lần	cái	3000	Ngáng miệng có 2 loại: tiêu chuẩn dành cho người lớn và loại dành cho trẻ em, ngáng miệng được làm từ chất liệu nhựa an toàn trong y tế, có dây đeo hoặc không

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Đơn vị	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.